

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HSST
Ngày 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Sửu**

Bà **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân T**, Tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện TC, NA; Nơi cư trú: Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân L, sinh năm 1968 và bà Võ Thị B, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 01. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/9/2020 đến nay - Có mặt.

Bị hại: Anh **Võ Đình C**, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Ông **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn M, xã TQ, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2020, Bùi Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ANGEL màu đỏ bạc, biển kiểm soát 37E1-05..... (mượn của ông Bùi Xuân L, sinh năm 1969 là bố đẻ của T đi chăn trâu. Khi đi qua nhà anh Võ Đình C, sinh năm 1971 ở thôn Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA thấy không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm tài sản. T đi đến khu vực bếp của nhà anh C, rồi dùng ngón tay luồn qua khe cửa bếp đẩy chốt bên trong mở cửa đi vào nhà bếp rồi đi lên phòng ngủ của nhà ngang thì phát hiện có 01 máy hái chè nhãn hiệu Ochiai màu trắng, đen, xanh và 01 Pa lăng xích kéo tay màu cam ở góc phòng ngủ và 01 Mô tơ màu xanh ở dưới gầm giường, đi lên khu vực nhà trên thì thấy 01 lò nướng bằng điện loại 01 ngăn để ở dưới giường gần cửa nách để đi lên xuống nhà ngang và nhà chính. Thấy vậy, T quay xuống phòng ngủ ở nhà ngang lấy máy hái chè đưa ra gần khu vực bếp rồi quay lại lấy Pa lăng xích và lò nướng bằng điện đưa ra bằng đường cửa bếp rồi cất dấu những tài sản này ở bụi cây phía trước cổng nhà anh C. T tiếp tục đi vào nhà ngang bằng cửa bếp lấy 01 con dao nhọn để ở tủ đựng bát đĩa của gia đình anh C rồi dùng dao tháo rời khung máy hái chè và động cơ máy hái chè ra, rồi để dao lại vị trí cũ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37E1- 05.... chở khung máy hái chè, động cơ máy và lưỡi cắt đến bán cho anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1991, ở thôn Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA là chủ cửa hàng sửa chữa PK với số tiền 800.000 đồng. Bán xong, T điều khiển xe mô tô quay lại nơi cất dấu tài sản lấy Pa lăng xích và lò nướng đến bán cho ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1968, ở thôn Thôn M, xã TQ, huyện TC, tỉnh NA (làm nghề thu mua phế liệu) với giá 150.000 đồng. Số tiền 950.000 đồng do bán tài sản trộm cắp mà có T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Võ Đình C đã có đơn trình báo với ban Công an xã T. Cùng ngày 03/9/2020, Ban Công an xã T đã triệu tập Bùi Xuân T lên làm việc, tại đây T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra còn chứng minh được vào khoảng 9 giờ ngày 29/8/2020, T còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước màu đỏ, nhãn hiệu Electric Pump, model SHP-150E, 01 chiếc máy mô tơ màu xanh của anh Võ Đình C rồi đem bán cho anh ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1968, ở thôn Thôn M, xã TQ, huyện TC, tỉnh NA với giá 200.000 đồng, số tiền này T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương đã có yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 67/KL-ĐG ngày 09/9/2020, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Chương đã kết luận: 01 máy hái chè nhãn hiệu Ochiai có trị giá 4.000.000 đồng; 01 Pa lăng xích kéo tay có trị giá 1.000.000 đồng; 01 lò nướng bằng điện có trị giá 100.000 đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Electric Pump SHP-150E có giá trị 70.000 đồng; 01 máy mô tơ có trị giá 120.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ: 01 máy hái chè nhãn hiệu Ochiai màu trắng- đen- xanh; 01 Pa lăng xích kéo tay màu cam trọng tải 02 tấn; 01 lò nướng bằng điện màu trắng, loại một ngăn, mặt trước làm bằng kính; 01 máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu Electric Pump, model SHP-150E; 01 máy mô tơ màu xanh đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Đình C.

Đối với khung máy hái chè và lưỡi cắt sau khi mua, anh K đã bán cho người không quen biết với giá 240.000 đồng nên không thu hồi được. Ngoài ra còn thu giữ 01 con dao

dài 38,5 cm, cán dao làm bằng gỗ dài 13,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 25cm, mũi dao nhọn của anh C mà Tài dùng để tháo rời máy hái chè, hiện anh C không yêu cầu nhận lại nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Võ Đình C đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Trong quá trình điều tra Bùi Xuân T đã tác động tới gia đình bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình K số tiền 560.000 đồng; ông Nguyễn Đình L số tiền 350.000 đồng. Nay anh K, ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 62/CT -VKS ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Bùi Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Đình C đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình K, ông Nguyễn Đình L đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 38,5, cán dao bằng gỗ dài 13,5, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, bản dao nơi rộng nhất là 5,5cm, nơi hẹp nhất là 0,5cm là của anh Võ Đình C mà bị cáo dùng để tháo rời máy hái Chè, nhưng anh C không có yêu cầu nhận lại do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Bùi Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Võ Đình C không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu nhận lại con dao là vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 27/8/2020, tại thôn Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA, Bùi Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hái chè nhãn hiệu Ochiai có trị giá 4.000.000 đồng; 01 Pa lăng xích kéo tay có trị giá 1.000.000 đồng; 01 lò nướng bằng điện có trị giá 100.000 đồng của anh Võ Đình C, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn T, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Tổng trị giá mà Bùi Xuân T chiếm đoạt của anh Võ Đình Cường là 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; ông, bà nội bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Đình C đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình K, ông Nguyễn Đình L đã được bị cáo bồi thường thiệt hại, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 38,5, cán dao bằng gỗ dài 13,5, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, bản dao nơi rộng nhất là 5,5cm, nơi hẹp nhất là 0,5cm là của anh Võ Đình C mà bị cáo dùng để tháo rời máy hái Chè, nhưng anh Cường không có yêu cầu nhận lại do đó tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi nêu trên bị cáo thì vào ngày 29/8/2020 bị cáo còn có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước màu đỏ nhãn hiệu Electric Pump, model SHP-150E; 01 máy mô tơ màu xanh tại nhà anh Võ Đình C đã được định giá có tổng trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là

190.000 đồng. Hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Bùi Xuân T là đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Đình K và Nguyễn Đình L là người đã mua các tài sản do T trộm cắp mà có, nhưng anh K, ông L không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý hình sự đối với anh K, ông L là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ông Bùi Xuân L là người đã cho Bùi Văn T mượn xe mô tô nhưng ông L không biết mục đích T sử dụng xe để phạm tội, ông L không có lỗi trong hành vi của mình do đó Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông L và không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Tuyên bố bị cáo:* Bùi Xuân T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. *Xử phạt:* Bùi Xuân T **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 38,5, cán dao bằng gỗ dài 13,5, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 25cm, mũi nhọn, bản dao nơi rộng nhất là 5,5cm, nơi hẹp nhất là 0,5cm (*Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an*)

4. *Về án phí:* Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã Thanh Thủy, H.T/Chương,
(thay thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

